

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí chợ  
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2012/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khoá VIII, nhiệm kỳ 2011-2016, kỳ họp thứ 4 về việc quy định và điều chỉnh một số loại phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 1599/TTr-STC ngày 23 tháng 11 năm 2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Phạm vi áp dụng Quyết định này là các chợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, kể cả các chợ được xây dựng bằng phương thức tổ chức đấu giá, đấu thầu hoặc có sự đóng góp của nhân dân theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

## **Điều 2. Đối tượng nộp phí**

Đối tượng nộp phí chợ theo quy định tại Quyết định này là các tổ chức, cá nhân sử dụng mặt bằng, diện tích bán hàng tại các chợ, có phương tiện vận tải chở hàng hoá ra vào các chợ trên địa bàn thành phố, gồm:

- a) Doanh nghiệp, hộ kinh doanh có đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên tại các chợ (gọi tắt là các hộ kinh doanh cố định);
- b) Người buôn bán không thường xuyên, không cố định tại các chợ (gọi tắt là các hộ kinh doanh không cố định);
- c) Tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải chở hàng hoá ra vào chợ.

## **Điều 3. Mức thu phí chợ và cơ quan, đơn vị thu phí**

1. Quy định khung mức thu phí chợ đối với các hộ kinh doanh cố định, các hộ kinh doanh không cố định và mức thu phí chợ cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hoá ra vào tất cả các chợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo Phụ lục 1 kèm Quyết định này.

2. Quy định mức thu phí chợ đối với các hộ kinh doanh cố định và các hộ kinh doanh không cố định tại chợ Cồn, chợ Hàn, chợ Đống Đa, chợ Đầu mối Hoà Cường, chợ cảng cá Thọ Quang (Chợ loại 1 thuộc thành phố quản lý) như sau:

a) Đối với các hộ kinh doanh cố định được áp dụng theo Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 kèm Quyết định này.

b) Đối với các hộ kinh doanh không cố định: Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố căn cứ khung mức thu quy định tại khoản 1, Điều này để hướng dẫn cách xác định, quy định mức thu cụ thể.

3. Mức thu phí chợ cụ thể đối với các hộ kinh doanh cố định và các hộ kinh doanh không cố định tại các chợ thuộc quận, huyện, phường, xã: Ủy ban nhân dân các quận, huyện căn cứ khung mức thu quy định tại khoản 1, Điều này để quy định mức thu phí chợ cho các hộ tại các chợ thuộc quận, huyện, phường, xã quản lý.

4. Đối với chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không từ ngân sách nhà nước có thể áp dụng mức thu cao hơn nhưng tối đa không quá hai lần mức thu quy định tại khoản 1, Điều này.

5. Cơ quan, đơn vị thu phí:

a) Đối với các chợ thuộc thành phố quản lý (Chợ Cồn, chợ Hàn, chợ Đống Đa và chợ đầu mối Hoà Cường): Đơn vị thu phí là Công ty Quản lý Hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng.

b) Đối với chợ cảng cá Thọ Quang: Đơn vị thu phí là Ban Quản lý Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang.

c) Đối với các chợ thuộc quận, huyện, phường, xã: Đơn vị thu phí là Ban Quản lý chợ thuộc UBND các quận, huyện; UBND các phường, xã hoặc Ban Quản lý chợ thuộc UBND các phường, xã.

d) Các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác được cấp có thẩm quyền cho phép tổ chức thực hiện thu phí chợ trên địa bàn thành phố theo quy định.

#### **Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chợ**

1. Chế độ thu, nộp: Thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

2. Chế độ quản lý, sử dụng:

a) Đối với các chợ do ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, thuộc thành phố quản lý:

- Công ty Quản lý Hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng được để lại tối đa bằng 80% tổng số tiền phí chợ thu được để chi phí phục vụ công tác thu và hoạt động quản lý chợ, 20% còn lại phải nộp vào ngân sách. Hàng năm trên cơ sở dự toán thu phí chợ được giao, dự toán chi phí phục vụ hoạt động quản lý chợ do Công ty Quản lý Hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng đề nghị, Sở Công Thương thành phố kiểm tra gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định tỷ lệ trích để lại, nộp ngân sách về phí chợ đối với các chợ do Công ty quản lý nhưng không vượt quá tỷ lệ tối đa quy định nêu trên.

- Ban Quản lý Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang: Được để lại 80% tổng số tiền phí chợ thu được để chi phí phục vụ công tác thu và hoạt động quản lý chợ, 20% còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Đối với các chợ do ngân sách đầu tư xây dựng, thuộc quận huyện, phường, xã quản lý: Đơn vị thu phí được để lại tối đa bằng 80% tổng số tiền phí chợ thu được để chi phí phục vụ công tác thu và hoạt động quản lý chợ, 20% còn lại nộp vào ngân sách theo phân cấp ngân sách. UBND các quận, huyện quy định mức trích để lại và nộp ngân sách cụ thể đối với các chợ thuộc quận, huyện, phường, xã quản lý.

c) Các cơ quan, đơn vị thu phí có trách nhiệm quản lý, sử dụng số tiền phí chợ được trích để lại theo đúng quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

d) Đối với các chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn không từ ngân sách nhà nước: Số tiền phí thu được là doanh thu của đối tượng chịu thuế, các đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của Luật thuế hiện hành.

#### **Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan**

1. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Cục Thuế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố:

a) Triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính về mức thu, quản lý, sử dụng phí chợ tại các chợ trên địa bàn thành phố theo quy định tại Quyết định này và theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

b) Căn cứ tình hình thực tế tại các chợ và quy định tại khoản 1 và điểm b, khoản 2 Điều 3 Quyết định này để hướng dẫn cách xác định, quy định mức thu phí chợ cụ thể đối với các hộ kinh doanh không cố định tại các chợ thuộc thành phố quản lý.

2. UBND các quận, huyện có trách nhiệm:

- Căn cứ tình hình thực tế địa phương và quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 3 Quyết định này để quy định mức thu phí chợ cụ thể đối với các hộ kinh doanh cố định và các hộ kinh doanh không cố định tại các chợ thuộc quận, huyện, phường, xã quản lý.

- Triển khai, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính về mức thu, quản lý, sử dụng phí chợ tại các chợ thuộc quận, huyện, phường, xã quản lý theo quy định tại Quyết định này và theo đúng các quy định của pháp luật liên quan.

**Điều 6.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 và thay thế Quyết định số 25/2006/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2006 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí chợ.

**Điều 7.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Tài chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; Cục trưởng Cục thuế thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng; Trưởng Ban quản lý Âu thuyền và Cảng cá Thọ Quang Đà Nẵng; Công ty Quản lý Hội chợ triển lãm và các chợ Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận, huyện và thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Duy Khương**

## Phụ lục 1

### **KHUNG MỨC THU PHÍ CHỢ ĐỐI VỚI CÁC HỘ KINH DOANH CỐ ĐỊNH, HỘ KINH DOANH KHÔNG CỐ ĐỊNH VÀ MỨC THU PHÍ ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CƠ GIỚI RA VÀO CÁC CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Quyết định số 54 /2012/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2012 của UBND thành phố Đà Nẵng)*

#### **I. Khung mức thu phí chợ đối với các hộ kinh doanh cố định, các hộ kinh doanh không cố định tại các chợ trên địa bàn thành phố**

##### **1. Khung mức thu phí đối với các hộ kinh doanh cố định**

<b>TT</b>	<b>Phân loại chợ</b>	<b>Mức thu phí chợ (đồng/m<sup>2</sup>/tháng)</b>
1	Chợ hạng I	30.000 - 160.000
2	Chợ hạng II	10.000 - 110.000
3	Chợ hạng III	10.000 - 60.000

##### **2. Khung mức thu phí đối với các hộ kinh doanh không cố định**

<b>TT</b>	<b>Phân loại chợ</b>	<b>Mức thu phí chợ (đồng/m<sup>2</sup>/tháng)</b>
1	Chợ hạng I	1.000 - 8.000
2	Chợ hạng II	1.000 - 7.000
3	Chợ hạng III	1.000 - 5.000

#### **II. Mức thu phí chợ cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hoá ra vào các chợ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

<b>TT</b>	<b>Loại phương tiện</b>	<b>Mức thu phí chợ (đồng/lượt xe)</b>
1	Xe có tải trọng dưới 01 tấn	5.000
2	Xe có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn	10.000
3	Xe có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 05 tấn	20.000
3	Xe có tải trọng từ 05 tấn trở lên	70.000

\* Việc phân hạng chợ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14/01/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ.